# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH QUỐC GIA - NUTI CAFÉ V.LEAGUE 1 - 2018 - Vòng đấu 21
Trận đấu: (VD18144) CLB Hoàng Anh Gia Lai - CLB FLC Thanh Hóa - Ngày: 09/09/2018 - Giờ: 17:00 - Sân: Pleiku

| Trọng tài | | N.sinh | Quan chức | | N.sinh | GSTĐ ký |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Trọng tài: | Hoàng Anh Tuấn | 1975 | GSTĐ: | Lê Hữu Tường | 1958 | |
| Trợ lý trọng tài 1: | Nguyễn Văn Hậu | 1975 | GSTT: | Lê Quốc Ân | 1964 | |
| Trợ lý trọng tài 2: | Nguyễn Thanh Sơn | 1975 | ĐPV: | Lê Thanh An | 1987 | |
| Trọng tài thứ tư: | Trần Văn Trọng | 1983 | Cán bộ TT: | Trần Văn Minh | 1960 | |

Đội chủ nhà: **CLB Hoàng Anh Gia Lai**
Thành tích: [Thắng: 7] [Hòa: 6] [Thua: 7] - [Điểm: 27] - [Xếp hạng: 0] - Trang phục: Áo: trắng - Quần: trắng - Tất: trắng

| TT | VT | Số | Họ và tên | Năm sinh | Tuổi | Cao/Nặng | Trận | B.thắng | Th.Vàng | Th.Đỏ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | HV | 5 | Trần Hữu Đông Triều | 1995 | (23) | 171/65 | 11 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | TV | 8 | Trần Minh Vương (C) | 1995 | (23) | 166/66 | 19 | 6 | 0 | 0 |
| 3 | TĐ | 9 | Nguyễn Văn Toàn | 1996 | (22) | 170/61 | 20 | 7 | 2 | 0 |
| 4 | TĐ | 21 | Osmar Francisco | 1987 | (31) | 185/75 | 5 | 2 | 0 | 0 |
| 5 | TĐ | 26 | Zeba Josip | 1990 | (28) | 187/75 | 4 | 1 | 2 | 0 |
| 6 | TM | 32 | Rmah Sươ (GK) | 1990 | (28) | 175/70 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | TV | 45 | Hoàng Thanh Tùng | 1996 | (22) | 168/61 | 2 | 1 | 0 | 0 |
| 8 | HV | 47 | Nguyễn Tăng Tiến | 1996 | (22) | 171/64 | 5 | 0 | 3 | 1 |
| 9 | HV | 71 | A Hoàng | 1995 | (23) | 173/64 | 8 | 0 | 1 | 0 |
| 10 | HV | 75 | Nguyễn Hữu Anh Tài | 1996 | (22) | 172/69 | 6 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | TV | 97 | Triệu Việt Hưng | 1997 | (21) | 169/59 | 17 | 1 | 1 | 0 |
| 12 | TV | 7 | Nguyễn Phong Hồng Duy | 1996 | (22) | 168/67 | 16 | 1 | 1 | 0 |
| 13 | TĐ | 10 | Nguyễn Công Phượng | 1995 | (23) | 168/65 | 19 | 8 | 5 | 0 |
| 14 | TV | 17 | Vũ Văn Thanh | 1996 | (22) | 173/65 | 19 | 0 | 3 | 0 |
| 15 | TM | 22 | Phạm Văn Tiến (GK) | 1993 | (25) | 184/83 | 11 | 0 | 2 | 0 |
| 16 | HV | 50 | A Sân | 1996 | (22) | 171/63 | 6 | 0 | 0 | 0 |
| 17 | HV | 66 | Lê Đức Lương | 1994 | (24) | 172/68 | 8 | 0 | 1 | 0 |
| 18 | HV | 77 | Thân Thắng Toàn | 1996 | (22) | 178/75 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 19 | TV | 80 | Phan Thanh Hậu | 1997 | (21) | 171/58 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| 20 | TĐ | 91 | Nguyễn Văn Anh | 1990 | (28) | 175/70 | 2 | 1 | 0 | 0 |

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 24.1 / Toàn đội: 23.4

Trưởng đoàn: Nguyễn Tấn Anh HLV trưởng: Dương Minh Ninh

Đội khách: **CLB FLC Thanh Hóa**
Thành tích: [Thắng: 8] [Hòa: 6] [Thua: 6] - [Điểm: 30] - [Xếp hạng: 0] - Trang phục: Áo: vàng - Quần: vàng - Tất: vàng

| TT | VT | Số | Họ và tên | Năm sinh | Tuổi | Cao/Nặng | Trận | B.thắng | Th.Vàng | Th.Đỏ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | TV | 4 | Lục Xuân Hưng | 1995 | (23) | 175/70 | 12 | 0 | 2 | 0 |
| 2 | TV | 6 | Vũ Minh Tuấn | 1990 | (28) | 174/63 | 18 | 3 | 1 | 0 |
| 3 | TV | 7 | Ngô Hoàng Thịnh | 1992 | (26) | 176/75 | 17 | 1 | 1 | 0 |
| 4 | TV | 8 | Nguyễn Trọng Hoàng | 1989 | (29) | 170/65 | 18 | 4 | 2 | 0 |
| 5 | TV | 10 | Lê Văn Thắng | 1990 | (28) | 173/66 | 5 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | TĐ | 11 | Rimario Gordon Allando | 1994 | (24) | 176/85 | 3 | 1 | 0 | 0 |
| 7 | TV | 15 | Đinh Tiến Thành | 1991 | (27) | 182/69 | 13 | 0 | 4 | 0 |
| 8 | TĐ | 20 | Pape Omar Faye (C) | 1987 | (31) | 187/78 | 15 | 8 | 1 | 1 |
| 9 | HV | 21 | Vũ Xuân Cường | 1992 | (26) | 169/65 | 6 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | TĐ | 29 | Phạm Văn Nam | 1992 | (26) | 177/65 | 9 | 0 | 2 | 0 |
| 11 | TM | 86 | Trần Bửu Ngọc (GK) | 1991 | (27) | 190/92 | 5 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | TV | 2 | Hoàng Đình Tùng | 1988 | (30) | 168/63 | 16 | 6 | 2 | 0 |
| 13 | HV | 3 | Trần Đình Đồng | 1987 | (31) | 170/68 | 17 | 0 | 3 | 0 |
| 14 | TV | 5 | Nguyễn Minh Tùng | 1992 | (26) | 184/77 | 16 | 0 | 2 | 0 |
| 15 | HV | 16 | Nguyễn Xuân Thành | 1985 | (33) | 171/67 | 13 | 0 | 0 | 0 |
| 16 | TV | 22 | Nguyễn Hữu Dũng | 1995 | (23) | 173/70 | 8 | 0 | 1 | 0 |
| 17 | TV | 25 | Bùi Văn Hiếu | 1989 | (29) | 172/72 | 7 | 0 | 0 | 0 |
| 18 | TV | 26 | Lê Văn Đại | 1996 | (22) | 183/70 | 6 | 0 | 1 | 0 |
| 19 | TM | 50 | Bùi Tiến Dũng (GK) | 1997 | (21) | 181/69 | 9 | 0 | 0 | 0 |
| 20 | TV | 66 | Nguyễn Thế Dương | 1991 | (27) | 168/64 | 8 | 0 | 1 | 0 |

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 26.8 / Toàn đội: 27.2

Trưởng đoàn: Doãn Văn Phương HLV trưởng: Nguyễn Đức Thắng